

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **172/2023/HSST**

Ngày: 14/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Phi Phương và bà Trần Thị Bích Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 03/6/2023, đối với bị cáo:

Trương Minh H, tên gọi khác: K, sinh ngày 28/02/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 01/14/69 đường L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trương B; con bà: Lê Thị Thu M; vợ: con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 07/12 thì nghỉ học, không có nghề nghiệp ổn định.

Ngày 28/12/2016, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 10/01/2017, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 21/01/2017, bị Công an phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, quản lý tại gia đình.

Ngày 04/02/2017, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 13/02/2017, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 11/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

Ngày 22/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 18/6/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 33/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2021. Tiền án: 01 (Bản án số 33/2020/HSST). Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 19/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị Thu M, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 01/14/69 đường L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Lâm O, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Số 224 đường B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Anh Đinh Công H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 29/40 đường L1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị Ánh L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 14/69 đường L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Cháu Trương Thị Diệu H, sinh năm 2008; địa chỉ: Số 01/14/69 đường L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Anh Trần Gia Đại L, sinh năm 1990; địa chỉ: 116 đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Ông Châu Viết M, sinh năm 1975; địa chỉ: 72B đường K, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số 224 đường B, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/8/2022 Trương Minh H đến chợ T để gặp mẹ là bà Lê Thị Thu M để xin tiền nhưng bà M không có tiền nên H nảy sinh ý định về nhà bà M để lấy trộm tài sản đem đi bán. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 75F1-248.30 chở Nguyễn Thị Lâm O về nhà, dừng xe trước cổng. Lợi dụng lúc không có ai ở nhà, H dặn O đứng ngoài giữ xe để H leo qua tường rào, vào nhà bằng cửa hông, lên tầng hai lấy một chồng ghế bằng inox 10 cái. H nói với O đưa chồng ghế ra ngoài để đi bán, O đồng ý cùng H đưa chồng ghế qua tường rào, để lên xe mô tô, rồi H điều

khuyến xe mô tô chở O và tài sản chiếm đoạt được đến bán cho anh Đinh Công H lấy số tiền 150.000 đồng. Có được tiền, H tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Thị Lâm O, có hành vi cùng Trương Minh H trộm cắp tài sản trị giá 500.000 đồng, nhưng do O chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về tội “Trộm cắp tài sản” nên không phạm tội, Công an thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng đối với O về hành vi nên trên là có cơ sở.

Vật chứng thu giữ:

- 10 cái ghế bằng inox cao 50cm, mặt tròn đường kính 30cm, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 75K1-248.30.
- 01 cái bàn nhựa màu đỏ, bị gãy 03 chân.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Qua xác minh, xe mô tô 75F1-248.30 là của bà Nguyễn Thị T, bà T cho O mượn xe để đi chơi, việc O và H sử dụng xe mô tô này vào mục đích phạm tội, bà T không biết; đối với 01 cái bàn nhựa bị gãy 03 chân, bà M xác định việc cái bàn bị gãy chân là do lỗi của bà. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 10 cái ghế inox và 01 bàn nhựa cho bà Lê Thị Thu M; trả lại xe mô tô 75F1-248.30 cho bà T là đúng quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản, không có ai yêu cầu gì thêm, bà M xin giảm nhẹ hình phạt cho H. Anh Đinh Công H không yêu cầu Trương Minh H phải bồi thường số tiền 150.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua ghế.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trương Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 163/CT-VKS-HS ngày 11/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Trương Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh H 03 tháng 26 ngày tù; trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt

của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 17/8/2022, tại nhà số 01/14/69 đường L, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương Minh H đã có hành vi trộm cắp tài sản là 10 cái ghế inox có giá trị 500.000 đồng của bà Lê Thị Thu M.

Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị 500.000 đồng nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Trương Minh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, nhận thấy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo mang tính cơ hội, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khi phạm tội bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình có bố đang bị bệnh suy thận mạn giai đoạn cuối, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án phù hợp, bằng thời gian bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, có điều kiện chăm sóc bố.

[7] Đối với việc bà Nguyễn Thị T cho Nguyễn Thị Lâm O mượn xe mô tô 75F1-248.30 để đi chơi nhưng không biết O và H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Lâm O, có hành vi cùng Trương Minh H trộm cắp tài sản trị giá 500.000 đồng, nhưng do O chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về tội “Trộm cắp tài sản” nên không phạm tội, Công an thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng đối với O về hành vi nên trên là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái bàn nhựa bị gãy 03 chân, 10 cái ghế inox và xe mô tô 75F1-248.30, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Lê Thị Thu M và bà Nguyễn Thị T là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là bà Lê Thị Thu M đã nhận lại tài sản, anh Đinh Công H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 150.000 đồng, không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh H 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 19/02/2023.

Trả tự do cho bị cáo Trương Minh H ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến **vụ án vắng mặt có quyền** kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh TTHuế;

-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;

-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

*-Công an thành phố H;
-VKSND thành phố H;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, bị hại, người liên quan;
-Lưu.*

Nguyễn Thị Huế

